

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chi tiết các nội dung được giao và biện pháp thi hành Luật số 30/2023/QH15 Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết các nội dung được giao và biện pháp thi hành Luật số 30/2023/QH15 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chi tiết khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an

ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023; khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; chính sách hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng thời việc do dôi dư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Những người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với thôn thuộc xã có quy mô dân số dưới 350 hộ gia đình, tổ dân phố thuộc phường, thị trấn có quy mô dân số dưới 500 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí 03 thành viên gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

b) Đối với thôn thuộc xã có quy mô dân số từ 350 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ít nhất 03 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, những thành viên còn lại là Tổ viên. Căn cứ số hộ gia đình tối thiểu là 350 hộ gia đình, cứ tăng thêm 150 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không được vượt quá 05 thành viên.

c) Đối với tổ dân phố thuộc phường, thị trấn có quy mô dân số từ 500 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bố trí ít nhất 03 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, những thành viên còn lại là Tổ viên. Căn cứ số hộ gia đình tối thiểu là 500 hộ gia đình, cứ tăng thêm 150 hộ gia đình thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được tăng thêm 01 thành viên nhưng không được vượt quá 06 thành viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; các chế độ hỗ trợ khác theo quy định

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

- a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.180.000 đồng/tháng.
- b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.090.000 đồng/tháng.
- c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 1.000.000 đồng/tháng.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện khi có nguyện vọng theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn trong từng giai đoạn do Chính phủ quy định ngoài tỉ lệ phần trăm đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, với mức 10%.

b) Mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành.

c) Những trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật hoặc không tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội thì không được hỗ trợ.

3. Các chế độ hỗ trợ khác theo quy định

a) Khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ đêm hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau thì được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ca; nhưng không quá 10 ca/tháng.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng 200% x (mức hỗ trợ hàng tháng/30 ngày).

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 20% x (mức tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng/30 ngày).

d) Hỗ trợ thanh toán 70% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày theo mức 50.000 đồng/ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

đ) Trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa (khoản 3 Điều 24 của Luật).

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp được quy định như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 9.000.000 đồng và sau đó căn cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 900.000 đồng.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mức trợ cấp hàng tháng được quy định như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng bằng 540.000 đồng, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 36.000 đồng.

e) Trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng bằng mức 18.000.000 đồng.

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được trợ cấp tiền tuất một lần tính theo số năm tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 1,5 tháng mức hỗ trợ hàng tháng được hưởng.

Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng $\frac{1}{2}$ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

4. Chính sách hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng thời việc do dôi dư

Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó dân phòng thời việc do dôi dư trong quá trình kiện toàn, chuyển tiếp khi thực hiện Nghị quyết này được hưởng trợ cấp một lần tính theo số năm công tác, cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ 01 tháng phụ cấp hiện hưởng đối với từng lực lượng.

Thời gian công tác để tính hỗ trợ được tính theo năm (đủ 12 tháng); nếu tổng thời gian công tác có tháng lẻ thì từ dưới 03 tháng trở xuống không tính, từ 03 tháng đến đủ 06 tháng được tính $\frac{1}{2}$ (nửa) năm, từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính 01 năm.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, trong đó ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 80%, ngân sách cấp huyện đảm bảo 20%.

Đối với các chính sách hỗ trợ khác bảo đảm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

6. Thời gian thực hiện

Kể từ ngày tháng 7 năm 2024.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Hàng năm, căn cứ kết quả thống kê số lượng thôn, tổ dân phố và số hộ gia đình thường trú tại thôn, tổ dân phố của Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và phân bổ ngân sách thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng 07 năm 2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm:

a) Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn;

b) Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh;

c) Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 120/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và mức phụ cấp kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; (để báo cáo)
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính; (để báo cáo)
- Vụ Pháp chế các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp; (để kiểm tra)
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH